

Số: 114 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021.

b) Phân bổ kinh phí hợp lý cho các nội dung khuyến công, trong đó tập trung vào các nội dung góp phần chuyển biến công nghiệp nông thôn (CNNT) để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phải có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị chủ trì với đơn vị thụ hưởng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

b) Các cấp, các ngành, địa phương tạo điều kiện cho đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch, đảm bảo việc thực hiện các nội dung khuyến công triển khai trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch và tiến độ thời gian.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp nông thôn

a) Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác trong nước: Tổ chức 01 đoàn gồm cán bộ Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp (TTKC&TVPTCN), các sở, ngành liên quan, UBND Thành phố Biên Hòa, cơ sở/doanh nghiệp gồm có nhu cầu khảo sát học tập kinh nghiệm tại làng nghề gốm Bát Tràng - Thành phố Hà Nội.

b) Hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý khác: Tổ chức tập huấn khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý khác cho 300 người là cán bộ quản lý cơ sở CNNT và các đối tượng khác theo chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và các tổ chức chính trị - xã hội. Thời gian học 02 ngày, giảng viên là các chuyên gia cao cấp của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các trường đại học, cao đẳng.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp nông thôn

- Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến: Hỗ trợ 09 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất.

3. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu (cấp tỉnh): Tổ chức 01 lần bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp Quốc gia. Dự kiến có 20 sản phẩm được công nhận và khen thưởng sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; 3-5 sản phẩm được công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp Quốc gia.

b) Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương: Tổ chức 01 lần Xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai. Dự kiến có 55 cá nhân được phong tặng và tôn vinh danh hiệu Thợ giỏi.

c) Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú (cấp bộ): Tham gia xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú. Dự kiến có 04 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú.

d) TTKC&TVPTCN tham gia hội chợ triển lãm trong nước: Tổ chức gian hàng chung tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước. Dự kiến có khoảng 240 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; gần 900 lượt khách tham quan gian hàng.

đ) Hỗ trợ cơ sở CNNT chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước: Hỗ trợ chi phí thuê 08 gian hàng cho các cơ sở CNNT tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

4. Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp: Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 01 cụm công nghiệp.

5. Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công

a) Cập nhật thông tin trang website: Thu thập, cập nhật thông tin trên website của TTKC&TVPTCN, cơ sở dữ liệu CNNT tỉnh Đồng Nai;

b) Chuyên đề khuyến công phát sóng trên Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai: Xây dựng 24 chuyên đề khuyến công trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, định kỳ 02 chuyên đề/tháng.

c) Bản tin Khuyến công: Thực hiện 1.600 Bản tin Khuyến công.

d) Cung cấp số liệu CNNT: Hợp đồng với Cục Thống kê về số liệu CNNT hàng quý.

đ) Thiết kế brochure sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Đồng Nai: Thực hiện 1.000 cuốn brochure sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Đồng Nai năm 2022.

e) Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật: Tổ chức 04 Hội thảo về công nghệ kỹ thuật mới với khoảng 200 người tại các cơ sở CNNT, địa phương tham dự để nắm bắt, áp dụng vào sản xuất kinh doanh.

6. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

a) Tập huấn về công tác khuyến công: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức khuyến công cho 400 học viên.

b) Tham gia hội nghị khuyến công: Tham dự 01 hội nghị, hội thảo về khuyến công do Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương) tổ chức.

c) Duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công: Duy trì mạng lưới 65 cộng tác viên khuyến công giai đoạn 2022-2025.

d) Duy trì phòng trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Duy trì hoạt động phòng trưng bày sản phẩm tại TTKC&TVPTCN.

7. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công, thẩm tra định mức

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công; thẩm tra định mức và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quản lý chương trình đề án khuyến công

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công là Sở Công Thương, triển khai xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công.

b) Đơn vị thực hiện đề án là Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đề án do Trung tâm trực tiếp thực hiện.

9. Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến công nhằm mục tiêu phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đúng quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt hiệu quả; kinh phí hỗ trợ sử dụng đúng mục đích, yêu cầu của đề án, nhiệm vụ khuyến công cũng như các quy định khác về hoạt động khuyến công.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ làm công tác khuyến công cấp huyện, xã và tại cơ sở CNNT; tạo điều kiện cho các địa phương và cơ sở CNNT tiếp cận được chính sách khuyến công để chủ động tham gia.

4. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công cho đội ngũ làm công tác khuyến công ở cấp tỉnh, huyện, xã và các cộng tác viên khuyến công; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho TTKC&TVPTCN.

5. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu xây dựng, sửa đổi và ban hành văn bản pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương.

6. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023 là 12.446.900.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: 9.186.900.000 đồng, chiếm 73,81%.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế giao cho Sở Công Thương thực hiện là 44.000.000 đồng, chiếm 0,35%.

- Nguồn kinh phí đối ứng từ các doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở CNNT (nguồn khác) là 3.216.000.000 đồng, chiếm 25,84%.

(Chi tiết kinh phí theo phụ lục đính kèm)

2. Căn cứ tình hình thực tế và phân cấp phê duyệt kinh phí đề án khuyến công quy định tại Điều 18 Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai, đối với những nội dung khi xây dựng đề án chi tiết để thực hiện có phát sinh tăng dự toán kinh phí so với kế hoạch, Sở Công Thương phê duyệt hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tăng mức kinh phí hỗ trợ đề án khuyến công nhưng không làm tăng tổng kinh phí của kế hoạch này. Nguồn kinh phí cân đối từ những nội dung không thực hiện hoặc nội dung thực hiện không sử dụng hết kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, kết quả đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, thẩm tra lựa chọn đề án có đơn vị thụ hưởng là các cơ sở sản xuất CNNT có điều kiện phù hợp theo quy định và có đủ năng lực triển khai thực hiện đề án để hỗ trợ.

c) Theo phân cấp phê duyệt kinh phí khuyến công, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, thay đổi nội dung, kinh phí đề án khuyến công; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không chồng chéo, đúng quy định pháp luật.

d) Chỉ đạo TTKC&TVPTCN xây dựng đề án chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai các đề án, nhiệm vụ khuyến công đã được phê duyệt; định kỳ báo cáo Sở Công Thương kết quả thực hiện.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí khuyến công tỉnh đầu tư, hỗ trợ phát triển CNNT tỉnh Đồng Nai.

e) Chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Sở Nội vụ lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến công năm 2023 báo cáo UBND tỉnh khen thưởng (nếu có).

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến công năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Công Thương thực hiện nội dung Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023 có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định;

b) Rà soát, lồng ghép (nếu có) các Chương trình, Kế hoạch do đơn vị mình tổ chức thực hiện với Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023 đảm bảo không trùng lặp, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, Thành phố Long Khánh, Thành phố Biên Hòa

a) Phối hợp Sở Công Thương khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đề án đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh và tổ chức triển khai các đề án tại địa phương; tham gia kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả;

b) Theo phân cấp về phê duyệt kinh phí khuyến công, chủ động xây dựng, phê duyệt kế hoạch khuyến công cấp huyện để tổ chức triển khai tại địa phương; cân đối, bố trí đủ kinh phí cho các nội dung hoạt động khuyến công do UBND cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện.

5. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các Hội, Hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh

- Đề xuất các đề án khuyến công và đơn vị thụ hưởng phù hợp với chương trình khuyến công, phối hợp Sở Công Thương khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công.

Trên đây là Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2023. Yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, LĐT&XH, KH&ĐT, KH&CN, VH-TT&DL, NN&PTNT, KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các Hội, Hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



Phụ lục
KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023

Kính theo Kế hoạch số 114 /KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ĐVT: ngàn đồng

ĐVT: ngàn đồng												
TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Nguồn khác	
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng			
A	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG											
1	Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp nông thôn						12.402.900	9.186.900	3.216.000	0		
1.1	Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác trong nước	Trung tâm KC&TVPTCN	Tổ chức đoàn gồm cán bộ Sở Công Thương, Trung tâm KC&TVPTCN, các sở, ngành liên quan, thành phố Biên Hòa, cơ sở/doanh nghiệp gồm có nhu cầu khảo sát học tập kinh nghiệm tại làng nghề gồm Bát Tràng (Hà Nội)	Tổ chức 01 Đoàn (tối đa 15 người) đi khảo sát, học tập kinh nghiệm phát triển nghề gốm tại làng nghề Bát Tràng - thành phố Hà Nội	5	12	220.000	220.000		0	- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND 24/4/2018 của UBND tỉnh; - Văn bản số 12754/UBND-KTN ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh.	
1.2	Hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý khác	Trung tâm KC&TVPTCN	Trang bị kiến thức khởi sự doanh nghiệp, các chuyên đề quản lý cho chủ và cán bộ quản lý của các cơ sở CNTT và các đối tượng thuộc tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các lớp tập huấn cho 300 lượt học viên với thời gian học 02 ngày; Trên 80% học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học	5	12	230.000	230.000		0	- Thông tư 36/2018/TT-BTC 30/03/2018 của Bộ Tài chính - Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.	
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp nông thôn						5.400.000	2.700.000	2.700.000			
2.1	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến	Trung tâm KC&TVPTCN	Hỗ trợ Cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ 09 cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	4	12	5.400.000	2.700.000	2.700.000		Quyết định 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh	
3	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu						1.154.000	1.138.000	16.000	0		
3.1	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (cấp tỉnh)	Trung tâm KC&TVPTCN	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh và hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại	Tổ chức 01 lần bình chọn sản phẩm CNTT cấp tỉnh; dự kiến có 20 sản phẩm được công nhận và tôn vinh	4	12	310.000	310.000		0	- Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND 16/11/2015 của UBND tỉnh. - Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND 10/01/2019 của UBND tỉnh.	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó		Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	
3.2	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những cá nhân xuất sắc trong việc góp phần gìn giữ và phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Tổ chức 01 lần xét tặng danh hiệu NN, TG, NCCĐNVĐP tỉnh Đồng Nai; dự kiến có 55 cá nhân được phong tặng và tôn vinh danh hiệu Thợ giỏi	4	12	254.000	254.000	0	- Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015 của UBND tỉnh. - Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018 của UBND tỉnh.
3.3	Tham gia xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú (cấp bộ)	Trung tâm KC&TVP TCN	Tham gia các hoạt động, sự kiện liên quan đến công tác xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú theo yêu cầu của Bộ Công Thương	04 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú (cấp Bộ)	4	12	60.000	60.000	0	- Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015 của UBND tỉnh. - Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018 của UBND tỉnh.
3.4	Trung tâm KV&TVPTCN tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức gian hàng chung tỉnh Đồng Nai (4 gian/lần) để giới thiệu tiềm năng lợi thế tỉnh Đồng Nai; đồng thời giới thiệu quảng bá sản phẩm công nghiệp-TTCN tỉnh Đồng Nai	Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước; trên 240 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 3-4 hợp đồng ghi nhớ được ký kết	4	12	450.000	450.000	0	- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
3.5	Hỗ trợ cơ sở CNNT chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TVP TCN	Hỗ trợ Cơ sở CNNT tiền thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước để giới thiệu quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường	Hỗ trợ 80% chi phí thuê 8 gian hàng tại các hội chợ triển lãm trong nước.	1	12	80.000	64.000	16.000	- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
4	Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường						1.000.000	500.000	500.000	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
5	Chương trình cung cấp thông tin về các chính sách phát triển CN, KC						1.058.400	1.058.400	0	0	
5.1	Cập nhật thông tin trang Website	Trung tâm KC&TVP TCN	Cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu, chính sách giúp các Cơ sở CNTT nắm bắt thông tin kịp thời bằng nhiều hình thức	Duy trì trang Website Trung tâm Khuyến công với trên 1.000 lượt truy cập/tháng	1	12	120.000	120.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
5.2	Khuyến công phát sóng trên Đài Phát thanh Truyền hình Đà Nẵng	Trung tâm KC&TVP TCN	Giới thiệu rộng rãi các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến công thông qua phương tiện truyền thông để dễ dàng tiếp cận.	Thực hiện 24 Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng, định kỳ 2 chuyên đề /tháng	1	12	480.000	480.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
5.3	Bản tin Khuyến công	Trung tâm KC&TVP TCN	Giới thiệu các thông tin, chính sách công thương, khuyến công qua báo đọc.	Phát hành 1.600 cuốn Bản tin Khuyến công	1	12	198.400	198.400	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
5.4	Cung cấp số liệu CNTT	Trung tâm KC&TVP TCN	Thông kê một số chỉ tiêu chủ yếu về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đà Nẵng phục vụ cho việc đánh giá tình hình công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đà Nẵng.	Hợp đồng cung cấp 04 kỳ số liệu về công nghiệp nông thôn (định kỳ hàng quý)	3	12	40.000	40.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
5.5	Thiết kế brochure sản phẩm CNTT tiêu biểu tỉnh Đà Nẵng	Trung tâm KC&TVP TCN	Thiết kế, in ấn phát hành brochure sản phẩm CNTT tiêu biểu được công nhận cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực trên địa bàn tỉnh Đà Nẵng	Phát hành 1000 cuốn brochure sản phẩm CNTT tiêu biểu trên địa bàn tỉnh được công nhận cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia năm 2021	2	12	60.000	60.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
5.6	Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật mới	Tổ chức 04 Hội thảo với 200 người tại các cơ sở CNTT, địa phương tham gia	5	12	160.000	160.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
6	Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện						1.878.500	1.878.500	0	0	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
6.1	Tập huấn về công tác khuyến công	Trung tâm KC&TVPTCN	Trang bị kiến thức nghiệp vụ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về khuyến công, giúp các cán bộ khuyến công ở các địa phương nắm rõ các quy định hiện hành về chính sách khuyến công để triển khai đến cơ sở CNNT trên địa bàn	10 chur tập nuan cho 400 người gồm cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công và cán bộ phối hợp tuyên truyền công tác khuyến công tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	4	11	260.000	260.000	0		- Thông tư 36/2018/TT-BTC 30/3/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
6.2	Tham gia hội nghị khuyến công	Trung tâm KC&TVPTCN	Tham dự các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khuyến công; tham gia hội nghị, hội thảo đánh giá sơ kết, tổng kết về hoạt động khuyến công	Tham gia 01 lần hội nghị, hội thảo về khuyến công do Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương tổ chức	3	12	20.000	20.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.
6.3	Duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công	Trung tâm KC&TVPTCN	Các cộng tác viên phối hợp Trung tâm KC&TVPTCN thực hiện khảo sát, nắm bắt nhu cầu thực tế các cơ sở sản xuất CNNT tại các địa bàn; phổ biến các chính sách của nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp nông thôn, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; thống kê danh sách các cơ sở công nghiệp nông thôn, lập kế hoạch và đề xuất các hoạt động khuyến công; làm đầu mối triển khai các hoạt động khuyến công;...	Duy trì mạng lưới 65 cộng tác viên khuyến công tại địa bàn các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1	12	1.404.000	1.404.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh
6.4	Duy trì phòng trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Trung tâm KC&TVPTCN	Hỗ trợ chi phí hoạt động phòng trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm OCOP tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai	Duy trì hoạt động phòng trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm OCOP tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai	1	12	150.000	150.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 của UBND tỉnh.

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
6.5	Tham gia bình chọn sản phẩm CNTT tiêu biểu (cấp Quốc gia)	Trung tâm KC&TVP TCN	Tham gia bình chọn sản phẩm CNTT cấp Quốc gia và tham dự Lễ tôn vinh sản phẩm CNTT tiêu biểu cấp Quốc gia	Tham gia bình chọn sản phẩm CNTT cấp Quốc gia; dự kiến có 3-5 sản phẩm được công nhận; dự Lễ tôn vinh sản phẩm CNTT tiêu biểu cấp Quốc gia tại Hà Nội	4	12	44.500	44.500	0		Kinh phí cấp bổ sung khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương về nội dung và kinh phí
7	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực khuyến công cho các danh mục dịch vụ sự nghiệp công				1	12	1.462.000	1.462.000	0		Kinh phí được phân bổ trong dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 tại Quyết định 357/QĐ-SCT ngày 21/12/2022 của Sở Công Thương.
B	QUẢN LÝ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG (SỞ CÔNG THƯƠNG)				1	12	44.000			44.000	Sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế giao cho Sở Công Thương
	Tổng cộng (A+B)						12.446.900	9.186.900	3.216.000	44.000	